

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị
cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo số 924-TB/TU ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 310 /HĐND-KTNS ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên (không áp dụng đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo khoản 1 và xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù theo khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ).

(Có Biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng có trách nhiệm quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng để phục vụ công tác chuyên môn của ngành đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, thay thế các quy định tương ứng tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Điện Biên và Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Điện Biên.

Riêng các quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực y tế vẫn tiếp tục có hiệu lực đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế sau khi Bộ Y tế có quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Quản lý công sản (BTC);
- Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, LĐVP, CV các khối_(trên HSCV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

BIỂU CHI TIẾT**Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho
các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên***(Kèm theo Quyết định số 44 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)*

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHUNG LOẠI	GIÁ MUA XE Ô TÔ TỐI ĐA (Triệu đồng)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
I	KHỐI TỈNH	37			
1	Văn phòng Tỉnh ủy	01	Xe trên 16 chỗ ngồi	1.400	Phục vụ các hoạt động đối ngoại chung của tỉnh; đưa đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các Bộ, ngành Trung ương đến thăm và làm việc
2	Văn phòng HĐND tỉnh	01	Xe trên 16 chỗ ngồi	1.400	Phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh trong hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đối nội, đối ngoại ...
3	Văn phòng UBND tỉnh	01	Xe trên 16 chỗ ngồi	1.400	Phục vụ nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ chính trị cấp bách theo yêu cầu; phục vụ công tác đối ngoại và đưa đón các đoàn khách Trung ương, Quốc tế, tỉnh bạn.
4	Sở Nông nghiệp & PTNT	19			
4.1	Chi cục Bảo vệ thực vật	01	Xe bán tải	900	Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh (vận chuyển thuốc thú y, vắc xin, dụng cụ phòng chống dịch)
4.2	Chi cục thú y	01	Xe bán tải	900	Phòng chống dịch hại cây trồng (vận chuyển thuốc và các thiết bị phục vụ cho phun phòng chống dịch)
4.3	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé	01	Xe bán tải	900	Phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng, chi trả tiền khoán DVMT rừng (khu vực huyện Mường Nhé)
4.4	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	01	Xe bán tải	900	Phục vụ công tác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHUNG LOẠI	GIÁ MUA XE Ô TÔ TỐI ĐA (Triệu đồng)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
4.5	Chi cục Thủy lợi	01	Xe bán tải	900	Thực hiện nhiệm vụ cấp bách, kịp thời ứng phó sự cố thiên tai: Cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn và trực tiếp đến địa bàn để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
4.6	Chi cục phát triển nông thôn	01	Xe bán tải	900	Phục vụ công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai cần di dời cấp bách, vùng biên giới, dân di cư tự do, vùng xung yếu..., đột xuất trao trả - tiếp nhận dân di cư.
4.7	Chi cục Kiểm lâm	13			
4.7.1	Văn phòng chi cục	01	Xe bán tải	900	Phục vụ công tác chỉ đạo, công tác tuần tra, bảo vệ PCCCR
4.7.2	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	02			
		01	Xe bán tải	900	Phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ PCCCR; chở dụng cụ đi chữa cháy rừng
		01	Xe tải	650	Chở lâm sản tịch thu
4.7.3	Hạt Kiểm lâm tại 10 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10	Xe bán tải (01 xe/hạt)	900	Phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ, PCCC rừng tại địa bàn
5	Đài PT và truyền hình tỉnh	02			
		01	Xe tải	900	Xe gắn thiết bị chuyên dùng để thực hiện truyền hình trực tiếp các sự kiện diễn ra trong tỉnh (theo quy định tại khoản 3 Điều 17 NĐ 04/2019/NĐ-CP)
		01	Xe 7 chỗ	1.400	Xe gắn thiết bị chuyên dùng để thực hiện phục vụ sản xuất các chương trình thời sự cơ động, đặc biệt, chuyên đề, văn nghệ và giải trí tiếng Việt và các thứ tiếng dân tộc (theo quy định tại khoản 3 Điều 17 NĐ 04/2019/NĐ-CP)
6	Hội Chữ thập đỏ	01	Xe bán tải	900	Xe vận chuyển cứu trợ
7	Sở Giao thông vận tải	05			
7.1	Thanh tra giao thông	04			

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHUNG LOẠI	GIÁ MUA XE Ô TÔ TỐI ĐA (Triệu đồng)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
		01	Xe hoán cải tải trọng 5300 kg	1.300	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng theo khoản 3 Điều 17 nghị định số 04, chở thiết bị cân lưu động và kiểm tra tải trọng xe
		01	Xe chở người 7 chỗ	1.000	Xe ô tô gắn biển hiệu thanh tra giao thông theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 04, sử dụng đi kiểm tra kết cấu hạ tầng hành lang giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông
		02	Xe bán tải	900	Xe đi kiểm tra kết cấu hạ tầng hành lang giao thông, chở cân xách tay, cân lưu động, đảm bảo trật tự an toàn giao thông
7.2	Ban bảo trì đường bộ	01	Xe bán tải	900	Thực hiện đảm bảo giao thông, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, công trình dân sinh tại địa bàn các huyện vùng sâu, vùng xa với địa hình hiểm trở
8	Sở Văn hóa, thể thao & DL	05			
8.1	Trung tâm văn hóa, Điện ảnh tỉnh	02			
		01	Xe trên 16 chỗ ngồi	900	Xe phục vụ tuyên truyền lưu động đi biểu diễn
		01	Xe tải	850	Xe gắn thiết bị chuyên dùng, phục vụ chiếu phim lưu động
8.2	Đoàn Nghệ thuật	02			
		01	Xe trên 16 chỗ ngồi	900	Xe chở diễn viên đi biểu diễn
		01	Xe bán tải	900	Xe chở thiết bị phục vụ biểu diễn
8.3	Thư viện tỉnh	01	Xe bán tải	530	Xe có gắn thiết bị chuyên dụng, xe thư viện lưu động
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	01			
9.1	Trường PT dân tộc nội trú tỉnh	01	Xe trên 16 chỗ ngồi	1.400	Đưa đón học sinh, giáo viên đi thực tập, thực hành...

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHỦNG LOẠI	GIÁ MUA XE Ô TÔ TỐI ĐA (Triệu đồng)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
10	Sở Lao động, TB & xã hội	01			
10.1	Trung tâm Tiếp đón thân nhân liệt sỹ & Điều dưỡng người có công với cách mạng	01	Xe trên 16 chỗ ngồi	1.400	Phục vụ đưa đón các đoàn người có công đi điều dưỡng hàng năm
II	CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	11			
1	Thành phố Điện Biên Phủ	02			
1.1	T.tâm văn hóa-thông tin-TT	01	Xe tải KIA	450	Phục vụ công tác tuyên truyền
1.2	Đội QL trật tự đô thị	01	Xe tải KIA	450	Quản lý trật tự đô thị
2	Huyện Mường Chà				
2.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
3	Huyện Tủa Chùa				
3.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
4	Huyện Điện Biên				
4.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
5	Huyện Mường Ảng				
5.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
6	Huyện Tuần Giáo				
6.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
7	Huyện Nậm Pồ				
7.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
8	Thị xã Mường Lay				
8.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
9	Huyện Điện Biên Đông				
9.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
10	Huyện Mường Nhé				
10.1	Phòng Văn hóa và thông tin	01	Xe bán tải	700	Phục vụ công tác tuyên truyền
	TỔNG SỐ XE	48			